TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 29 - 1 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Kim Nhung

Bà Lò Thị Thanh

Ông Sần Tải Vần

- Thư ký phiên tòa: bà Đào Hoàng Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Sùng A D, sinh ngày 03/7/1994, tại tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản T, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Nỏ S, sinh năm 1970 và bà Vừ Thị C, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ Ly Thị D1, sinh năm 1996 (đã ly thân) và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2025, bị tạm giam từ ngày 22/8/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D:* Bà Lường Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Sùng Nỏ S, sinh năm 1970; Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2025 Sùng A D đi làm nương của gia đình tại bản Thẳm Tọ, xã M, tỉnh Điện Biên Dua gặp một người đàn ông dân tộc Mông, giới thiệu nhà ở xã X, người đàn ông nói có ma túy bán, nếu D cần mua thì liên lạc, hai người đã kết bạn với nhau trên facebook. Khoảng 07 giờ 30 sáng ngày 10/8/2025 khi D đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0335.719.457 của một người đàn ông, giới thiệu tên là "Trung Khánh", hẹn gặp D tại khu vực đầu cầu B, xã M, tỉnh Điện Biên nói chuyện, D đồng ý. Dua lấy xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 27AY-031.48 của ông Sùng Nỏ S là bố của D điều khiển đi đến khu vực đầu cầu B, gặp nhau K hỏi D có ma túy bán không? K muốn mua 05 túi Methamphetamine, giá 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng)/05 túi, D nói không có, D sẽ tìm cho, khi nào có ma túy sẽ gọi điện thoại cho K. Ngày 11/8/2025 D gọi điện thoại thông qua ứng dụng Messenger cho người đàn ông ở xã X, tỉnh Điện Biên đặt mua 05 túi Methamphetamine, thỏa thuận giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/05 túi, người này nói cứ đến khe suối cuối bản Phà Só B, xã X, gọi điện thoại cho người đàn ông đó. Đến ngày 14/8/2025 Sùng A D gọi điện thoại cho K hỏi K có mua ma túy không, K nói vẫn mua. Sau đó D gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông ở xã X nói hôm nay Dua sẽ đi đến khu vực suối cuối bản Phà Só B, xã X, tỉnh Điện Biên để nhận ma túy, D lấy xe máy biển kiểm soát 27AY-031.48 điều khiển đi đến khu vực suối cuối bản Phà Só B, xã X, gọi điện thoại cho người đàn ông, theo hướng dẫn của người đàn ông Dua tìm thấy 05 túi Methamphetamine được gói trong túi nilon màu trắng, bên trong có 04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, được giấu trong bụi cây, Dua để 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) vào trong bụi cây cầm gói ma túy cất vào trong túi áo mưa bên phải Dua đang mặc trên người điều khiển xe máy đi về khu vực bản P, xã M, tỉnh Điện Biên, D giấu ma túy vào một bụi cỏ ở cạnh đường cách đường khoảng 30 mét sau đó đi về nhà. Tối ngày 18/8/2025 K gọi điện thoại cho D hẹn sáng ngày mai trao đổi mua bán ma túy.Theo hẹn khoảng 05 giờ sáng ngày 19/8/2025 D điều khiển xe máy biển kiểm soát 27AY-031.48 đến chỗ giấu ma túy lấy 05 túi Methamphetamine cầm trên tay trái điều khiển xe máy mang đi bán cho K. Hồi 06 giờ 45 phút ngày 19/8/2025 khi D đi đến khu vực cầu B, xã M, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của Sùng A D 05 túi Methamphetamine, có tổng khối lượng 109,99 gam.

Kết luận giám định số 862/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ. Kết luận: Vật chứng gửi gián định thu giữ của Sùng A ký hiệu từ M1 đến M5 có khối lượng 109,99 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Sùng A để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A D mức án 20 năm tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A D.

* Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy: 109,99 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu trắng nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A.

- Trả lại cho bố bị cáo là ông Sùng Nỏ S: 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27AY-031.48

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườngQuốc Hộimức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Sùng A D không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, bản thân các bị cáo nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, trả lại chiếc xe máy cho bố bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không bổ sung gì vào bài bảo chữa, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo trình bày, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 7 giờ 30 phút sáng ngày 10/8/2025 một người đàn ông gọi điện thoại cho D giới thiệu tên là Trung K hẹn gặp D ở khu vực đầu cầu B, xã M, tỉnh Điện Biên để trao đổi mua ma tuý của D, D đi xe máy của bố nhãn hiệu Honda, BKS 27AY-031.48 đến nơi đã hẹn, hai bên trao đổi thống nhất D sẽ bán cho K 05 túi Methamphetamine với giá 7.500.000 đồng. Ngày 11/8/2025 D gọi cho người đàn ông có địa chỉ ở xã X bằng ứng dụng Messenger đặt mua 05 túi Methamphetamine với giá 5.000.000 đồng, người đàn ông hẹn D đến lấy Methamphetamine tại khu vực Khe suối bản Phà Só B, xã X. Ngày 14/8/2025 D đi xe máy của bố đến khu vực khe suối nhận ma tuý được giấu trong bui cây là một túi nilon màu trắng, bên trong có 04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, D để 5.000.000 đồng vào bui cây rồi cầm gói ma tuý về, D giấu ma tuý vào bui cỏ cạnh đường cách đường khoảng 30m rồi về nhà. D và K hẹn nhau sáng ngày 19/8/2025 K se đến láy ma tuý trên đường mang ma tuý đến cho K đến khu vực cầu B, xã M, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý phối hợp với Công an xã M phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên tay trái của Dua toàn bộ số ma tuý có tổng khối lượng 109,99 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về các chất ma túy.

Từ hành vi phạm tội trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo D đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo D đã có hành vi mua bán 109,99 gam Heroine với mục đích tìm kiếm lợi nhuận thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nguyên nhân, động cơ, mục đích bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc hám lợi từ việc mua bán ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã C, tỉnh Sơn La. Đến năm 2000 cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại bản T, xã M, tỉnh Điện Biên, là con thứ 2 trong gia đình có 07 anh chị em, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12 ở nhà làm nông nghiệp, bị cáo kết hôn với Ly Thị D1 và sinh được 01 người con, hiện đã sống ly thân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], thì bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo và tính khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

"*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 của Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sùng Nỏ S có mặt tại phiên toà trình bày, ông và bị cáo có mối quan hệ bị cáo là con đẻ ông S, chiếc xe máy biển kiểm soát 27AY-031.48, đăng ký vào tháng 1/2025 , đứng tên đăng ký chủ xe là ông Sùng Nỏ S, là tiền của ông S mua chiếc xe này để làm phương tiện đi lại, xe để ở hiên nhà đến sáng ngày 19/8/2025 khi ông ngủ dậy thì không thấy xe đâu, bị cáo D mang xe đi vận chuyển, mua bán ma tuý ông không biết, ông đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe chô ông vì là phương tiện đi lại của gia đình.

[8] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 109,99 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A, bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WAVE α, màu sơn: Trắng, bạc, số máy: JA 39E-3198535, số khung: RLHJA3927PY554199, biển kiểm soát 27AY-031.48, xe có một gương nhỏ bên trái, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên chiếc xe này không phải tài sản của bị cáo mà là tài sản của bố bị cáo là ông Sùng Nỏ S. Trong quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo và ông S đều khai bị cáo tự lấy xe của ông S mang đi mua, bán ma tuý, ông S không biết việc này, bị cáo không trao đổi, bàn bạc hay xin phép ông S. Vì vậy HĐXX trả lại cho ông Súng Nỏ S1; Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Điện Biên là phù hợp.

[11] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông mua bán ma tuý tên là Trung K và người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo ở xã X. Do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tram xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

Kết quả điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0335.719.457 là của Lường Thị M, sinh năm 1977 trú tại bản Huổi Ly, xã M, Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai Lường Thị M không có căn cứ để xác định Lường Thị M

liên quan đến vụ án, nên không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A D 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/08/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**** Tịch thu tiêu hủy:***

109,99 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định cùng các phong bì niêm phong, túi nilon và 1 mảnh giấy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

**** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:*** 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A, bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

**** Trả lại cho ông Sùng Nở S, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Điện Biên:*** 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WAVE α, màu sơn: Trắng, bạc, số máy: JA 39E-3198535, số khung: RLHJA3927PY554199, biển kiểm soát 27AY-031.48, xe có một gương nhỏ bên trái, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườngQuốc Hộimức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên T

òa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2026)./.

***Nơi nhận**:*
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên (PV06)
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thanh Thủy